TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST Ngày: 11-3-2021 Về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Tăng Thiện Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Anh Lưu Hải B, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và biên bản hòa giải ngày 23/02/2021 cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày*:

Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Hải B tự nguyện tìm hiểu và được tổ chức lễ cưới sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C vào năm 2019. Thời gian đầu thì hôn nhân hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do anh B tính tình cọc cằn không lo cho vợ con, mê chơi game, thường

xuyên cự cải, hiện đã ly thân 04 tháng, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh Lưu Hải B.

Về nuôi con chung: Chị và anh B có 01 người con chung tên Lưu Minh T, sinh ngày 16/7/2020, hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lưu Hải B trình bày*:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện tìm hiểu và được tổ chức lễ cưới sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C vào năm 2019. Quá trình chung sống tính tình có cọc cằn là do trong cách nuôi dạy con của chị D, còn việc không lo cho vợ con là không đúng, anh vẫn chăm sóc, thương yêu vợ con. Hiện vợ chồng đã ly thân hơn 04 tháng, khi vợ về nhà mẹ ruột thì anh có qua rước và năn nỉ nhưng vợ không đồng ý. Nay cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng không đến mực trầm trọng và còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị D có 01 người con chung tên tên Lưu Minh T, sinh ngày 16/7/2020, hiện con đang sống với chị D. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu có cơ sở Tòa án giao con cho chị D nuôi thì không đồng ý cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Lưu Hải B yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ D khởi kiện xin ly hôn với anh Lưu Hải B, địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị D và anh B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị D xác định trong quá trình chung sống anh B tính tình cọc cằn không lo cho vợ con, mê chơi game, thường xuyên cự cải, chị D và anh B đã không chung sống với nhau hơn 04 tháng, nay chị D không còn tình cảm với anh B nên yêu cầu xin ly hôn. Anh B thừa nhận trong thời gian chung sống tính tình có cọc cằn nhưng là do không thống nhất với chị D trong cách nuôi con nhưng anh B vẫn quan tâm tới vợ con, khi chi Dung về nhà cha, mẹ ruột ở thì anh B có qua rước và năn nỉ về nhưng chị D không chịu về, anh và chị D cũng không chung sống với nhau hơn 04 tháng, anh B xác định còn thương chị D nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, từ khi chị D và anh B không còn chung sống đến nay đã một thời gian nhưng anh B không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để chị D quay về chung sống với anh B. Đồng thời, tại phiên tòa chị D xác định không còn tình cảm với anh B và cương quyết ly hôn. Mặc khác, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc của gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác……..". Từ những nhận định nêu trên cho thấy chị D với anh B đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định.

Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh B đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị D yêu cầu xin ly hôn là có cơ sở được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D đối với anh Lưu Hải B.

Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với Lưu Hải B (chị D và anh B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64 ngày 19/9/2019).

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lưu Hải B có 01 người con chung tên Lưu Minh T, sinh ngày 16/7/2020. Chị D và anh B đều có yêu cầu được nuôi con. Tuy nhiên, từ khi chị D và anh B không sống với nhau thì người con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận

khác phù hợp với lợi ích của con". Mặc khác, con chung của chị D và anh B hiện nay dưới 36 tháng tuổi và do chị D trực tiếp nuôi. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Lưu Minh Tiến, sinh ngày 16/7/2020 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp nuôi là phù hợp.

Anh Lưu Hải B không trực tiếp nuôi con chung có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này nhưng anh B không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị Nguyễn Thị Mỹ D.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu anh Lưu Hải B cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con chung tròn 18 tuổi, anh Lưu Hải B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị D. Tuy nhiên, việc chị D yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật và cũng nhằm đảm bảo cho con chung có điều kiện được nuôi dưỡng một cách tốt nhất. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ D. Buộc anh Lưu Hải B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tên Lưu Minh T, sinh ngày 16/7/2020 tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa anh Lưu Hải B yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên, theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự trước khi Tòa án tiến hành công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải đương sự có quyền yêu cầu nhưng anh B không đặt ra. Do đó, yêu cầu của anh B là không có cơ sở được chấp nhận. Nếu có tranh chấp anh B có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 01 năm 2021, chị D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006481 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Anh Lưu Hải B phải chịu án phí dân sự không giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Lưu Hải B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D đối với anh Lưu Hải B.

Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với Lưu Hải B (chị D và anh B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64 ngày 19/9/2019).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lưu Minh T, sinh ngày 16/7/2020 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp nuôi.

Anh Lưu Hải B không trực tiếp nuôi con chung có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này nhưng anh B không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị Nguyễn Thị Mỹ D.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Lưu Hải B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tên Lưu Minh Tiến, sinh ngày 16/7/2020 tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định của tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 01 năm 2021, chị D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006481 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Anh Lưu Hải B phải chịu án phí dân sự không giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Lưu Hải B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi